TAND HUYỆN VĂN BÀN **TỈNH LÀO CAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2017/HSST
Ngày 15/8/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN BÀN, TỈNH LÀO CAI.

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Triệu Vĩnh Thái.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đàm Sông Hương - Nghề nghiệp: Cán bộ.

Nơi công tác: Ủy Bn nhân dân xã Làng Giàng, huyện Văn Bàn, Lào Cai.

2. Bà Nguyễn Thị Hồng Thương - Nghề nghiệp: Giáo viên.

Nơi công tác: Trường trung học cơ sở thị trấn Khánh Yên, huyện Văn Bàn.

Thư ký phiên toà: Ông Bùi Văn Nam - Thư ký toà án nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn tham gia phiên toà: Ông La Linh Dương - Kiểm sát viên.

Hồi 09 giờ 00 phút, ngày 15 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai. Mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 21/2017/HSST ngày 07 tháng 7 năm 2017 đối với các bị cáo:

1 - Phùng Văn P- Giới tính: Nam.

Sinh ngày 23/5/1990, tại Huyện V, tỉnh Lào Cai.

ĐKHKTT: Thôn P, xã L, huyện V, tỉnh Lào Cai.

Dân tộc: Dao; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hoá: Lớp 09/12.

Tiền sự: Không; Tiền án: Không.

Con ông Phùng Kim T, sinh năm 1960; Con bà: Triệu Thị D, sinh năm 1964, đều trú tại: Thôn P, xã L, huyện V, tỉnh Lào Cai.

Gia đình bị cáo có 04 anh, em bị cáo là con thứ B.

Vợ Thào Thị M, đã bỏ nhà đi từ năm 2015; Bị cáo có 02 con, lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh năm 2014.

Bị cáo bị bắt bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/3/2017 đến nay tại Công an huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai - Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2 - Triệu Kim T- Giới tính: Nam.

Sinh ngày 18/9/1996, tại xã L, huyện V, tỉnh Lào Cai.

ĐKHKTT: Thôn P, xã L, huyện V, tỉnh Lào Cai.

Dân tộc: Dao; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hoá: Lớp 09/12.

Tiền sự: Không; Tiền án: Không.

Con ông Triệu Tiến Q, sinh năm 1970; Con bà: Phùng Thị C, sinh năm 1972, đều trú tại: Thôn P, xã L, huyện V, tỉnh Lào Cai.

Gia đình bị cáo có 03 anh, em bị cáo là con thứ B.

Bị cáo chưa có vợ, con.

Bị cáo bị bắt bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/3/2017 đến nay tại Công an huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai - Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Những người bị hại:

- Ông Đặng Văn B, sinh năm 1973 - Có mặt.

Trú tại: Thôn P, xã L, huyện V, tỉnh Lào Cai.

- Bà Triệu Thị L, sinh năm 1978 - Có mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của người bị hại Triệu Thị L: Ông Đặng Văn B, sinh năm 1973 - Có mặt.

Đều trú tại: Thôn P, xã L, huyện V, tỉnh Lào Cai.

NHẬN THẤY

Các bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn truy tố về hành vi phạm tội như sau: Phùng Văn P, Triệu Kim T và gia đình ông Đặng Văn B đều là người ở cùng thôn P, xã L, huyện V. Khoảng 12 giờ ngày 24/3/2017, biết nhà anh B không có ai ở nhà, P gọi điện dủ T đến nhà anh B trộm cắp tài sản, T đồng ý. P lấy một con dao chuôi sắt, bản rộng khoảng 7cm, dầy khoảng 0,5cm, dài khoảng 40cm đi bộ lên gần nhà anh B đợi T, khoảng 10 phút sau T đến. T đứng ở ngoài cảnh giới. P vào nhà phát hiện thấy một chiếc két sắt, liền đẩy két nằm ngang xuống nền nhà và lăn ra ngoài cách nhà 31m. Thấy két sắt bị hoen gỉ nhiều, giữa nóc và thân két có khe hở dài khoảng 10cm, rộng khoảng 01cm. P dùng dao chọc vào khe hở bẩy tung nóc két, chọc thủng lớp sắt mỏng phía dưới và rạch một đường dài khoảng 20cm đủ rộng cho tay vào trong. P lấy toàn bộ tiền VNĐ và tiền nhân dân tệ (tiền Trung Quốc) trong két cho vào trong áo đã sơ vin rồi vứt con dao xuống bờ suối. P và T đi ngược theo bờ suối khoảng khoảng 01km rồi chia nhau số tiền trộm cắp được. P lấy ra các tập tiền mệnh giá 500.000đ, 200.000đ, 100.000đ rồi chia đều, số tiền nhân dân tệ không chia mà do P giữ. Sau khi chia tiền xong mỗi người đi một đường, trên đường về P thấy ở cạnh sườn trái còn một tập tiền mệnh giá 500.000đ chưa chia, P mang toàn bộ số tiền ra đếm được 223.500.000đ. T đếm được 55.700.000đ, sau đó gọi điện cho Nguyễn Xuân Q, sinh năm 1992 trú tại thôn G, xã L đến đón T lên thị trấn K, huyện V và đi lên thành phố L chơi. T đưa cho Q số tiền 800.000đ để thuê xe taxi về huyện V. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày P, T có gặp nhau ở khu vực bến xe P, thành phố L và dủ nhau bỏ trốn. Ngày 30/3/2017, P bị tổ công tác Công an huyện Văn Bàn phối hợp với Công an huyện Than Uyên kiểm tra hành chính tại khu vực bản Nậm Sáng, xã Phúc Than, huyện Than Uyên thu giữ 192.744.000đ; 461 nhân dân tệ và một số tài sản gồm: xe môtô, điện thoại di động, quần áo, mũ bảo hiểm mua bằng tiền trộm cắp được. Ngày 31/3/2017, T bị Công an huyện Văn Bàn bắt khẩn cấp, thu giữ 14.488.000đ và một số tài sản gồm: Điện thoại di động, quần áo, nhẫn, giầy mua bằng tiền trộm cắp được.

Tại kết luận định giá tài sản số 08/KL-ĐGTS ngày 21/4/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Văn Bàn kết luận: 01 két sắt nhãn hiệu VINACO trị giá 650.000đ.

Tại biên bản xác định tỷ giá quy đổi ngoại tệ tại Ngân hàng NN&PTNT huyện Văn Bàn xác định: Tỷ giá quy đổi ngoại tệ tại thời điểm 14 giờ ngày 24/3/2017 là 01 NDT = 3.262 VNĐ; 461 NDT = 1.503.782 VNĐ.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn, qua thẩm vấn làm rõ đã nêu quan điểm luận tội và đề nghị hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Phùng Văn P và Triệu Kim T, phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Đề nghị áp dụng điểm a khoản 3 Điều 138; điểm b, p khoản 1 Điều 46; Điều 20; Điều 53 Bộ luật hình sự: Xử phạt Phùng Văn P từ 07 năm 06 tháng tù đến 08 năm 06 tháng tù.

Đề nghị áp dụng điểm a khoản 3 Điều 138; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 20; Điều 53 Bộ luật hình sự: Xử phạt Triệu Kim T từ 07 năm tù đến 08 năm tù.

Về vật chứng: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu xung công quỹ nhà nước 02 chiếc điện thoại là phương tiện phạm tội đã thu giữ của Phùng Văn P và Triệu Kim T.

Sau khi xem xét các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, lời khai của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY

Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo Phùng Văn P và Triệu Kim T khai nhận: Khoảng 12 giờ ngày 24/3/2017, biết nhà anh Đặng Văn B người ở cùng thôn không có ai ở nhà, P gọi điện dủ T đến nhà anh B trộm cắp tài sản. T đồng ý. P lấy một con dao chuôi sắt, dài khoảng 40cm đi bộ lên gần nhà anh B đợi T, khoảng 10 phút sau T đến. T đứng ở ngoài cảnh giới. P vào nhà phát hiện thấy một chiếc két sắt, liền đẩy két nằm ngang xuống nền nhà và lăn ra ngoài cách nhà 31m, rồi dùng dao chọc, phá két lấy toàn bộ tiền trong két cho vào trong áo đã sơ vin. Sau đó P và T chia nhau số tiền trộm cắp được. Trong đó T được 55.700.000đ, P được 223.500.000đ và 461NDT. Sau đó T và P bỏ đi chơi rồi dủ nhau bỏ trốn. Ngày 30/3/2017 P bị Công an huyện Văn Bàn phối hợp với Công an huyện Than Uyên kiểm tra hành chính và tạm giữ; Ngày 31/3/2017, T bị Công an huyện Văn Bàn bắt khẩn cấp.

Như vậy lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai người bị hại, người làm chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận Phùng Văn P và Triệu Kim T, phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm a khoản 3 Điều 138 Bộ luật hình sự mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn truy tố là đúng người, đúng tội.

Đây là vụ án đồng phạm trong đó Phùng Văn P là người khởi xướng, tích cực thực hiện hành vi phạm tội nên bị cáo phải chịu trách nhiệm chính với vai trò là người thực hành. Bị cáo Triệu Kim T là người cảnh giới cho bị cáo P thực hiện

hành vi trộm cắp tài sản nên bị cáo phải chịu trách nhiệm với vai trò người giúp sức.

Hành vi của các bị cáo đã gây mất trật tự trị an tại địa phương, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của cá nhân được pháp luật bảo vệ. Là thanh niên còn trẻ, khỏe mạnh, bị cáo P đã có vợ, con nhưng bị cáo không chịu tu dưỡng rèn luyện bản thân, lười lao động nên có hành vi xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác một cách bất hợp pháp để có tiền tiêu sài. Vì vậy cần phải xử lý các bị cáo với một mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội để cải tạo giáo dục các bị cáo thành công dân có ích cho xã hội và phòng ngừa chung. Xong tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên Tòa hôm nay các bị cáo thành khẩn khai báo; đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho người bị hại; Bị cáo T có ông nội có công trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước được tặng thưởng huân chương kháng chiến. Nên xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt tù cho các bị cáo để thể hiện tính khoan hồng của pháp luật. Các bị cáo sống chung với gia đình, không có nghề nghiệp, không có tài sản gì nên không áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 5 điều 138 Bộ luật hình sự.

Về trách nhiệm dân sự: Tài sản các bị cáo trộm cắp gồm 279.200.000đ; 461NDT và làm hư hỏng một két sắt trị giá 650.000đ. Cơ quan điều tra đã thu hồi một phần và gia đình các bị cáo đã trả, bồi thường toàn bộ cho người bị hại, người bị hại không có yên cầu gì khác nên cần công nhận.

Về vật chứng 01 điện thoại NOKIA 1280 vỏ mầu đen thu giữ của Phùng Văn P và 01 điện thoại NOKIA 105 vỏ mầu đen thu giữ của Triệu Kim T các bị cáo dùng để dủ nhau trộm cắp tài sản là phương tiện phạm tội cần tịch thu sung công quỹ nhà nước. Đối với con dao Phùng Văn P sử dụng để phá két, sau khi trộm cắp tài sản đã vứt xuống suối, cơ quan điều tra đã truy tìm nhưng không phát hiện được nên không đề cập giải quyết.

Xe mô tô YAMAHA biển kiểm soát 24B1 - 567.80 bị cáo P dùng tiền trộm cắp mua của anh Vũ Trọng L, Cơ quan đã thu hồi trả lại xe cho anh L, anh L đã giao lại số tiền bị cáo P mua xe, anh không có yêu cầu gì, anh B đã nhận lại số tiền này nên không đề cập giải quyết.

Đối với ông Phùng Kim T, bà Triệu Thị D là bố, mẹ của bị cáo P; ông Triệu Tiến Q, bà Phùng Thị C là bố, mẹ của bị cáo T, các bị cáo đã tác động gia đình bồi thường phần tài sản còn thiếu cho người bị hại và không yêu cầu các bị cáo hoàn trả lại số tiền bồi thường này nên không đề cập giải quyết.

Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí vụ án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố các bị cáo Phùng Văn P, Triệu Kim T phạm tội: "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 138; điểm b, p khoản 1 Điều 46; Điều 20; Điều 53 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Phùng Văn P 07 (bẩy) năm 09 (chín) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 31/3/2017 ngày bắt tạm giữ, tạm giam bị cáo.

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 138; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 20; Điều 53 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Triệu Kim T 05 (năm) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 31/3/2017 ngày bắt tạm giữ, tạm giam bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Công nhận cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai và gia đình các bị cáo đã trả lại và bồi thường cho gia đình ông Đặng Văn B và bà Triệu Thị L toàn bộ tài sản các bị cáo đã trộm cắp trị giá 281.353.782đ *(Hai trăm tám mốt triệu B trăm lăm B nghìn bẩy trăm tám hai đồng.)*

Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại NOKIA 1280 vỏ mầu đen số Imei 359748/04/641029/7 là phương tiện phạm tội đã thu giữ của bị cáo Phùng Văn P; Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại NOKIA 105 vỏ mầu đen số Imei 356455/06/899393/6 là phương tiện phạm tội đã thu giữ của bị cáo Triệu Kim T.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.Các bị cáo Phùng Văn P, Triệu Kim T mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ *(hai trăm nghìn đồng)* tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho bị cáo, người bị hại, đại diện người bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các điều 6, điều 7, điều 7a và điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xét xử công khai sơ thẩm kết thúc hồi 11 giờ 45 phút cùng ngày 15/8/2017.

Nơi nhận
- TAND Tỉnh(01);
- VKSND huyện(02);
- Công an huyện(02);
- Bị cáo(02);
- Người bị hại(02);
- THAHS, THADS(05);
- Lưu HS, Văn phòng(03).

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Triệu Vĩnh Thái